

Bản án số: 142/2019/HS-ST

Ngày 21/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Sơn;

2. Bà Võ Anh Thư.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 812/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chưa đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn H (đã mất) và bà Nguyễn Thị S (đã mất); Chồng, con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/8/1978 bị Công an Quận B, Tp. Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”, ngày 31/10/1987 bị Công an Quận M, Tp. Hồ Chí Minh bắt đưa đi cưỡng bức lao động 18 tháng theo Quyết định số 633 ngày 09/3/1988 của Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13/9/2000 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 2389/HSST ngày 13/9/2000; Bị cáo bị bắt và bị tạm giam từ ngày 24/5/2019 cho đến nay.

- Người làm chứng:

1. Ông Dương Thanh H, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Đường B, phường T, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, Nguyễn Thị C đi đến cửa Nam chợ Bến Thành mua 09 gói heroine của 01 đối tượng tên T1 (Không rõ lai lịch) với giá 890.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua xong, Chùng đi đến trước số nhà 53/112/39 Đường T, phường T, Quận M thì bị tổ tuần tra gồm ông Dương Thanh H, Nguyễn Thành Đ (Công an phường T) cùng ông Hồ Văn T (Bảo vệ dân phố) đi tuần tra địa bàn nhìn thấy Chùng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đưa về trụ sở Công an phường T làm việc. Tại đây, bà Nguyễn Thị Thu H (Cán bộ Công an phường T, Quận M) kiểm tra đã phát hiện và thu giữ trong túi áo phía trước bên phải có 03 gói heroine, trong túi quần bên phải có 06 gói heroine nên chị Hương liền thu giữ vật chứng và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 xử lý theo thẩm quyền

* Theo kết luận giám định số 1163/KLGD-H ngày 31/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thị C và hình dấu Công an phường T, Quận M, bên trong có:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 03 gói giấy bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3471 gam, loại Heroin.

- Gói 2:

+ Bột màu trắng trong 02 gói giấy bạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2195 gam, loại Heroin.

+ Bột màu trắng trong 04 gói giấy vàng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4274 gam, loại Heroin.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng cùng lời khai nhân chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Riêng đối với đối tượng tên T bán ma túy cho C, do chưa xác định được lai lịch. Khi nào xác định được lai lịch sẽ điều tra, xử lý sau.

* Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự gồm có:

- 02 gói niêm phong với các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C, Cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 1, Vũ Thị Ánh T, ghi số vụ 1163/19/Q1 (1) chứa 0,3471g Heroine và ghi vụ 1163/19/Q1 (2) chứa 0,6469g Heroine.

- Thu giữ của Nguyễn Thị C: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 355314101530711, Chứng khai sử dụng điện thoại trên để liên lạc với Tùng mua ma túy.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại Bản cáo trạng số 133/CT-VKSQ1 ngày 09 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Nguyễn Thị C đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Tòa án áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng. Đối với đối tượng tên Tùng bán ma túy cho C khi nào xác định được lai lịch sẽ điều tra, xử lý sau. Đối với vật chứng của vụ án, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong có chứa Heroine do không có giá trị sử dụng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 355314101530711 thuộc sở hữu của Chứng do liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, tại trước số nhà 53/112/39 Đường T, phường T, Quận M, bị cáo Nguyễn Thị C đã có hành vi cất giữ 0,9940g Heroine để sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo C đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại

điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với đối tượng tên T bán ma túy cho C khi nào xác định được lai lịch sẽ điều tra, xử lý sau.

[3]. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự an toàn của xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân, bị bắt đi cưỡng bức lao động và từng bị xử phạt 05 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, không tự cải tạo để thành người công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Ngoài ra, căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền 5.000.000 đồng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi số vụ 1163/19/Q1 (1) chứa 0,3471g Heroine và ghi vụ 1163/19/Q1 (2) chứa 0,6469g Heroine do không có giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 270-19/PNK ngày 17/10/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 355314101530711 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị C do liên quan đến hành vi phạm tội (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 242-19/PNK ngày 08/7/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

[6]. Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng bị cáo chịu theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Nguyễn Thị C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 24/5/2019.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị C số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong ghi số vụ 1163/19/Q1 (1) chứa 0,3471g Heroine và ghi vụ 1163/2019/Q1 (2) chứa 0,6469g Heroine do không có giá trị sử dụng (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 270-19/PNK ngày 17/10/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh);

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 355314101530711 thuộc sở hữu của Nguyễn Thị C (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 242-19/PNK ngày 08/7/2019 của Công an Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 135; 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Hiền